

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CẦN THƠ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2025/HS-PT

Ngày: 18-12-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Thẩm phán:

Bà Võ Thị Phương

Ông Bùi Thanh Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Lượm – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 209/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2025/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9– Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Hoàng T, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2006 tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); nơi cư trú: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp V, xã C, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành T1 và bà Lê Hằng N; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo khác và người bị hại nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Thanh Q và chị Nguyễn Yến T2 là vợ chồng và có con chung với nhau. Chiều ngày 21 tháng 7 năm 2024, anh Nguyễn Thanh Q điều

khuyến xe mô tô đến nhà của bị cáo Phan Hoài N1 để rước chị T2 do chị T2 bỏ nhà đi chơi thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp A, xã C, thành phố Cần Thơ), lúc anh Q rước chị T2 thì N1 không có nhà, anh Q chở chị T2 đến nhà của ông Trần Thanh L thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp A, xã C, thành phố Cần Thơ), ông L và vợ chồng anh Q là bạn bè với nhau. Khoảng 15 phút sau thì bị cáo Phan Hoài N1 về đến nhà, không thấy chị T2 ở nhà, nghe bị cáo Phạm Hoàng T kể lại sự việc anh Q đến nhà đưa chị T2 đi, sau đó bị cáo Phan Hoài N1 điện thoại cho chị T2 nhưng chị T2 không nghe máy. Bị cáo N1 đi ra phía sau nhà lấy dao tự chế dài khoảng 01m đi lên nhà trước và kêu bị cáo T chở bị cáo N1 đi kiếm anh Q và chị T2, bị cáo T đồng ý. Khi đi tới cầu bê tông xuống gần tới nhà ông L thì bị cáo N1 kêu bị cáo T dừng xe lại ở bên cầu và kêu bị cáo T ở đó chờ bị cáo N1. Sau đó, bị cáo N1 xuống xe và cầm cây dao đi bộ qua cầu để đến nhà ông L thì thấy anh Q đứng trước sân nhà ông L, bị cáo N1 cầm cây dao từ trên cầu chạy xuống thì anh Q bỏ chạy vào nhà ông L, bị cáo N1 đuổi theo thấy anh Q chụp vật gì (không nhìn thấy rõ), bị cáo N1 dùng dao chém thẳng xuống trúng vào mu bàn tay phải của anh Q gây thương tích. Sau đó bị cáo N1 kêu bị cáo T chở bị cáo N1 về nhà. Anh Q được đưa đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh S điều trị thương tích từ ngày 21 tháng 7 năm 2024 đến ngày 02 tháng 8 năm 2024 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể từ người sống số 433/KLTTCT - TTPYST ngày 10/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh S kết luận thương tích đối với anh Nguyễn Thanh Q tại thời điểm giám định: Sẹo từ mặt đến mặt lòng (không qua ô mô cái) vùng bàn tay phải, kích thước lớn, bờ vết sẹo gọn, đứt gân duỗi 2, 3, 4, 5 gân gấp 3, 4, 5 đứt cơ mô út đã được phẫu thuật khâu nối gây cứng khớp đốt – bàn ngón II, III, cứng khớp đốt – bàn ngón IV, V; gãy bong nền cũ xương bàn II, III, IV, V bàn tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%, 09%, 06%, 05%, 04% và 16%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Thanh Q là 36%.

Tại Bản án số: 23/2025/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9–Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Hoài N1 và bị cáo Phạm Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Hoài N1 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/12/2024.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119; khoản 3 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T 04 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/9/2025 bị cáo Phạm Hoàng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Lý do cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt là nặng đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Thông nhất với bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh, khung hình phạt. Về tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy với mức án 04 năm tù là phù hợp với tính chất, vai trò của bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9–Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Hoàng T có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Hoàng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Chiều ngày 21 tháng 7 năm 2024, anh Nguyễn Thanh Q điều khiển xe mô tô đến nhà của bị cáo Phan Hoài N1 để rước chị T2 (là vợ của anh Q) do chị T2 bỏ nhà đi chơi. Anh Q chở chị T2 đến nhà của ông Trần Thanh L là bạn bè vợ chồng anh Q để chơi. Khoảng 15 phút sau thì bị cáo Phan Hoài N1 về đến nhà, không thấy chị T2 ở nhà, nghe bị cáo Phạm Hoàng T kể lại sự việc anh Q đến nhà đưa chị T2 đi. Sau đó, bị cáo Phan Hoài N1 điện thoại cho chị T2 nhưng chị T2 không nghe máy. Bị cáo N1 đi ra phía sau nhà lấy dao tự chế dài khoảng 01m đi lên nhà trước và kêu bị cáo T chở bị cáo N1 đi kiếm anh Q và chị T2, bị cáo T đồng ý. Khi đi tới cầu bê tông xuống gần tới nhà ông Trần

Thanh L thì bị cáo N1 kêu bị cáo T dừng xe lại ở bên cầu và kêu bị cáo T ở đó chờ bị cáo N1. Sau đó, bị cáo N1 xuống xe đi bộ qua cầu để đến nhà ông L thì thấy anh Q đứng trước sân nhà ông L, bị cáo N1 cầm cây dao từ trên cầu chạy xuống thì anh Q bỏ chạy vào nhà ông L, bị cáo N1 đuổi theo dùng dao chém thẳng xuống trúng vào mu bàn tay phải của anh Q gây thương tích 36%.

Mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho anh Q nhưng bị cáo T với vai trò giúp sức chờ bị cáo N1 để bị cáo N1 đem theo dao tự chế đi tìm và gây thương tích cho anh Q nên hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản án sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9–Cần Thơ xét xử đối với bị cáo T về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T thấy rằng sau khi bị cáo N1 về nhà không thấy chị T2, được bị cáo T kể chị T2 đã được anh Q chở đi, bị cáo N1 lấy cây dao tự chế và kêu T chở đi tìm anh Q và chị T2. Như vậy, bị cáo T biết rõ mục đích bị cáo N1 sẽ tìm đánh anh Q và chị T2 nhưng vẫn đồng ý chở bị cáo N1 cho thấy sự thống nhất ý chí với bị cáo N1 trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm với bị cáo N1.

Tuy nhiên đánh giá tính chất, vai trò đồng phạm của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá bị cáo N1 có vai trò chính, bị cáo T vai trò giúp sức chờ bị cáo N1 là hoàn toàn phù hợp bởi bị cáo N1 là người khởi xướng, chuẩn bị hung khí và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi chém gây thương tích cho anh Q chỉ vì mâu thuẫn ghen tuông. Còn bị cáo T sau khi được bị cáo N1 nhờ chở đi tìm anh Q, chị T2, bị cáo T đồng ý chở đi nhưng chỉ đứng ở bên cầu, không trực tiếp tham gia đánh bị hại.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cấp sơ thẩm xác định bị cáo N1 có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và chịu 02 tình tiết định khung của khoản 1 là dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ. Bên cạnh đó, bị cáo N1 có nhân thân xấu, có 02 tiền sự là có căn cứ. Còn đối với bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T chỉ giúp sức chờ bị cáo N1 và đứng ở bên cầu nhưng cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ đối với bị cáo T là chưa chính xác. Ngoài ra, bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Từ phân tích, so sánh về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của hai bị cáo, cần có mức hình phạt bị cáo N1 phải cao hơn bị cáo T. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt đối với bị cáo N1 05 năm 06 tháng tù, đối với bị cáo T thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định mức phạt tù “*không quá ba phần năm mức phạt*

tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định” và tuyên phạt bị cáo T mức án 04 năm tù. Như vậy, nếu quy đổi khi chưa áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên thì bị cáo T phải chịu mức án ít nhất là 06 năm 08 tháng tù sẽ cao hơn nhiều so với bị cáo N1 là không phù hợp, không tương xứng với tính chất, vai trò giữa các bị cáo trong cùng vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo T.

[4] Phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hoàng T xin giảm nhẹ hình phạt.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9–Cần Thơ.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119; khoản 3 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Bị cáo Phạm Hoàng T không phải chịu.
4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/12/2025).

Nơi nhận:

- Vụ GD, KT I;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND, VKSND, Phòng THADS
KV9 – Cần Thơ;
- CQCSĐT – Công an thành phố Cần Thơ;
- CQTHAHS – Công an thành phố Cần Thơ;
- PHSNV – Công an thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thọ